

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hải Đăng.

2. Ông Lục Việt Sang.

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HS, ngày 30/12/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Quang V;

Tên gọi khác: Không có; Sinh năm 1967; Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn GC, xã ĐK, huyện YT; tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 6/10; Nghề nghiệp: Công nhân; Chức vụ: Không có; Họ tên bố: Trần Đình C, sinh năm 1942 (Liệt sĩ đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1939 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2002; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 04; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn TQ, xã ĐK, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Phạm Thị L, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn TQ, xã ĐK, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án diễn biến tại phiên tòa thì vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang V và chị Phạm Thị L cùng ở xã ĐK, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang và cùng làm tại Công ty SHPERE ViNa. Khoảng tháng 8 năm 2020, V gặp và lấy số điện thoại của chị L, sau đó V sử dụng tài khoản Messenger tên “Trần Quang V” và tài khoản Zalo tên “v trần” nhắn tin cho chị L có tài khoản Messenger và Zalo “Phạm Thị L”. Hai bên có quan hệ tình cảm với nhau và nhiều lần hẹn đi nhà nghỉ để quan hệ tình dục. Ngày 08/02/2021, V và chị L đến nhà nghỉ Hoa Ban 2 ở tổ dân phố Hòa Bình, thị trấn Bó Hạ, huyện Yên Thế. V đã tặng chị L 01(một) dây chuyền vàng tây trị giá 3.000.000đồng (*ba triệu đồng*). Quá trình quan hệ tình dục với chị L, V dùng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của V quay video, chụp hình ảnh V và chị L quan hệ tình dục với nhau. Đầu tháng 02/2022, hai bên có mâu thuẫn nên chị L đã chặn tài khoản Messenger và hủy kết bạn Zalo với V. Cuối tháng 02/2022, chị L mở chặn tài khoản thì V điện thoại cho chị L muốn quay lại quan hệ tình cảm nhưng chị L không đồng ý và lại chặn tài khoản Messenger của V. Lúc này, do muốn đòi lại số tiền bằng giá trị chiếc dây chuyền vàng tây đã tặng cho chị L, V đã nảy sinh ý định nhắn tin cho Anh K chồng chị L biết V và chị L có quan hệ tình cảm với nhau và cho mọi người biết nếu Anh K không đưa tiền cho V. V đã mua 01 sim điện thoại số thuê bao 0936.802.337, không đăng ký tên chính chủ và lập tài khoản Zalo mạo danh tên “*Nguyễn Văn Vương*” nhắn tin đến tài khoản Zalo tên “*Nguyễn Văn K*” là chồng chị L yêu cầu kết bạn Zalo. Sau khi Anh K kết bạn Zalo với V, ngày 10/3/2022, V sử dụng tài khoản Zalo trên nhắn tin vào tài khoản Zalo của Anh K và gửi các video clip, hình ảnh V và chị L quan hệ tình dục với nhau tại nhà nghỉ cho Anh K. V nhắn nhiều nội dung tin, trong đó có nội dung “*Tùy chú a không có tiền cũng được nhưng chú biết được hậu quả*”, “*5tr là anh xóa hết ko ai biết được*”, “*Chú muốn cả xã ĐK biết vợ chú làm cave chứ*”, mục đích để đe dọa, uy hiếp Anh K để Anh K phải đưa số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) cho V. V yêu cầu Anh K đóng gói tiền vào hộp gửi chuyển phát nhanh qua Bưu Điện đến địa chỉ Nguyễn Thanh - Bó Hạ theo số điện thoại 0936.802.337 của V để nhận tiền nhằm mục đích không bị ai phát hiện. Tuy nhiên V nhắn tin nhầm thành số điện thoại 0936.820.337. Anh K lo sợ nếu không chuyển tiền cho V thì V sẽ tung tin cả xã biết vợ Anh K ngoại tình. Sau đó, Anh K không gửi tiền cho V mà trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế.

Sau khi biết V nhắn tin, gửi hình ảnh, video, clip quay chụp chị L và V trong nhà nghỉ và đe dọa yêu cầu Anh K phải đưa tiền, chị L làm đơn gửi đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế. Ngày 23/3/2022, Cơ quan điều tra tạm giữ của chị L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung

Galaxy J4+ được lắp 02 sim, sim 01 số thuê bao 0977376574, sim 02 số thuê bao 0849252157.

Cơ quan điều tra tạm giữ của V: 01 (một) điện thoại di động VIVO, bên trong lắp 02, sim 01 số thuê bao 0855163525, sim 02 số thuê bao 0386874744; 01 (một) điện thoại di động OPPO A35, lắp 01 sim số thuê bao 036802337; Ngày 31/7/2022, V tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng) để khắc phục hậu quả.

Tiến hành kiểm tra điện thoại di động VIVO, lắp sim số 0969037830 của Anh K thu giữ được nội dung tin nhắn Zalo giữa tài khoản Zalo “Nguyễn Văn K” với tài khoản Zalo tên “Nguyễn Văn Vương” đăng ký số điện thoại 0936.820.337, trong đó có 04 ảnh chị L đang khóa thân và 02 video, clip có hình ảnh quay chị L khóa thân trong nhà nghỉ được tài khoản Zalo “Nguyễn Văn Vương” gửi đến tài khoản Zalo “Nguyễn Văn K”.

V khẳng định 04 ảnh và 02 video clip nêu trên do V sử dụng điện thoại di động OPPO quay, chụp chị L ở nhà nghỉ và được V sử dụng tài khoản Zalo “Nguyễn Văn Vương” gửi đến tài khoản Zalo “Nguyễn Văn K”. Toàn bộ nội dung tin nhắn tài khoản Zalo “Nguyễn Văn Vương” do V soạn thảo, nhắn gửi đến tài khoản Zalo “Nguyễn Văn K” để đe dọa, uy hiếp yêu cầu Anh K đưa tiền.

Sau khi bị V nhắn tin gửi video clip, hình ảnh của chị L, đe dọa yêu cầu Anh K chuyển tiền, do sợ V sẽ phát tán lên mạng xã hội các video clip hình ảnh chị L ngoại tình, mọi người sẽ biết làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của Anh K, ban đầu Anh K có ý định sẽ chuyển tiền theo yêu cầu của V để V xóa các video clip hình ảnh của chị L. Tuy nhiên Anh K lo sợ sau khi chuyển tiền xong mà V không xóa video clip mà tiếp tục đe dọa phải đưa thêm tiền nên Anh K và chị L đã tố giác hành vi của V đến Cơ quan điều tra.

Tiến hành kiểm tra điện thoại ViVo, lắp sim 01 số 0855163525, sim 02 số 0386847744 của V, kết quả trong điện thoại không phát hiện nội dung gì liên quan đến việc gửi hình ảnh của chị L và đe dọa Anh K.

Tiến hành kiểm tra điện thoại di động OPPO của V, số thuê bao 0936.807.337. Kết quả trong máy lưu trữ 04 ảnh và video, clip V gửi cho Anh K và một số ảnh chụp chị L khóa thân và ảnh V cùng chị L đang quan hệ tình dục. Trong chiếc điện thoại trên cài đặt tài khoản Zalo tên “Nguyễn Văn Vương” đăng ký số điện thoại di động 0936.802.337. Tuy nhiên V đã xóa các tin nhắn tài khoản Zalo “Nguyễn Văn Vương” mà V gửi đến tài khoản Zalo “Nguyễn Văn K” do V sợ bị phát hiện xử lý.

Tiến hành kiểm tra điện thoại di động Sam sung GalaxyJ4+, được lắp 02 sim, sim 01 số thuê bao 0977376574, sim 02 số thuê bao 0849252157 của chị L. Kết quả kiểm tra không phát hiện nội dung gì có liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số 512/KL-KTHS ngày 04/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: *Không phát hiện dấu vết bị cắt*

ghép nội dung hình ảnh trong các file video được lưu trữ trong 01 (một) đĩa DVD-R, nhãn hiệu Maxell, màu cam gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 1843/KL-KTHS ngày 30/6/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Mẫu vật ký hiệu A1 (dữ liệu khôi phục, trích xuất từ điện thoại di động nhãn hiệu VIVO): Tìm thấy: 1640 file ảnh; 06 file video; chụp 08 ảnh dữ liệu tin nhắn Zalo trong thời gian từ ngày 01/3/2022 đến ngày 20/3/2022 trong máy điện thoại. Không tìm thấy dữ liệu theo yêu cầu gửi giám định trong 02 thẻ SIM.

- Mẫu vật ký hiệu A2 (dữ liệu khôi phục, trích xuất từ điện thoại di động nhãn hiệu OPPO): Tìm thấy: 1122 file ảnh và 22 file video lưu trữ trong máy điện thoại. Không tìm thấy tin nhắn của ứng dụng Zalo trong thời gian từ ngày 01/3/2022 đến ngày 20/3/2022.

- Mẫu vật ký hiệu A3: (dữ liệu khôi phục, trích xuất từ điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4+): Chụp 124 ảnh dữ liệu tin nhắn Zalo trên trong thời gian từ ngày 01/3/2022 đến ngày 20/3/2022 trong máy điện thoại. Không tìm thấy dữ liệu theo yêu cầu gửi giám định trong 01 thẻ Sim (bút lục số 21-22).

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra, xem xét dữ liệu điện tử được khôi phục, trích xuất từ hai điện thoại VIVO và OPPO của V. Kết quả: Trong 02 điện thoại đều được lưu hình ảnh khóa thân của chị L và hình ảnh V cùng chị L quan hệ tình dục với nhau. Trong điện thoại OPPO còn lưu trữ các video, clip quay hình ảnh chị L khóa thân và hình ảnh V cùng chị L quan hệ tình dục với nhau (có các ảnh và video, clip mà tài khoản Zalo “Nguyễn Văn Vương” gửi đến tài khoản Zalo “Nguyễn Văn K” nêu trên). V thừa nhận sử dụng điện thoại OPPO để quay video clip, chụp hình ảnh chị L, còn điện thoại VIVO chụp ảnh và quay lại video clip được trình chiếu trên điện thoại OPPO trên.

Kết quả thu giữ điện tín: Thông tin người đăng ký số thuê bao 0386.847.744 là của Trần Ngọc Bích, sinh năm 1998 ở Đồng Kỳ, huyện Yên Thế là con gái Trần Quang V. Chị Bích mua sim trên và cho V sử dụng, hiện chị Bích lấy chồng và sinh sống tại Hàn Quốc; Số thuê bao 0977.376.574 là của chị Phạm Thị L; Số thuê bao 0969.037.830 có tên “Nguyen Trong Luong”, sinh năm 1988 ở Nhất Tiến, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Cơ quan điều tra ủy thác điều tra, qua xác minh trên địa bàn xã Nhất Tiến, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn không có trường hợp nào có thông tin trên, Anh K trình bày số thuê bao trên mua cuối năm 2014, Anh K không đăng ký chính chủ; Số thuê bao 0936.802.337 là của Vũ Thị Huệ, sinh năm 2001 ở xã Tân Trào, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, qua xác minh không có trường hợp nào tên Vũ Thị Huệ có thông tin như trên; Số thuê bao 0936.820.337 thì không có thông tin trên hệ thống.

Công ty TNHH VNG Online cung cấp: Số thuê bao 0936.802.337 là tài khoản “Nguyễn Văn Vương”; số 0386.847.744 là tài khoản “V trần”; số thuê bao 0969.037.830 là tài khoản “Nguyễn Văn K”; số thuê bao 0977.376.574 là tài

khoản “Phạm Thị L”, không thu giữ được nội dung tin nhắn của các tài khoản Zalo trên.

Quá trình điều tra, V thừa nhận toàn bộ hành vi đe dọa Anh K mục đích để chiếm đoạt tiền của Anh K. Những lần quan hệ tình dục với chị L có lần V cho chị L tiền và tặng quà cho chị L đều do V tự nguyện, xuất phát từ tình cảm, không có mục đích khác để được quan hệ tình dục với chị L.

Chị L trình bày: Chị L có quan hệ tình dục với V và được V cho tiền, tặng dây chuyền vàng tây. Sau khi muốn chấm dứt quan hệ tình cảm với V nhưng V không đồng ý, V yêu cầu chị L trả 2.000.000 đồng nhưng chị L không đồng ý nên V sử dụng tài khoản Zalo “V trần” gửi 02 ảnh vào tài khoản Zalo “Phạm Thị L”, 01 ảnh chụp chị L khóa thân và 01 ảnh chụp cơ thể của V nhưng không gửi kèm nội dung. Do lời khai của V và chị L có mâu thuẫn, Cơ quan điều tra tiến hành đối chất nhưng V và chị L vẫn giữ nguyên lời khai.

Tại Cáo trạng số 48/CT-VKS-YT ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo Trần Quang V về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phân xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 170; điểm b, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Quang V từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cưỡng đoạt tài sản", thời gian thử thách 02 năm 04 tháng đến 02 năm 10 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã ĐK giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ quy định tại Điều 584, Điều 585, Điều 592 của Bộ luật Dân sự:

+ Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của Anh Nguyễn Văn K: Buộc bị cáo Trần Quang V phải bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần cho Anh Nguyễn Văn K số tiền 10.430.000 đồng; không chấp nhận yêu cầu của Anh K về việc yêu cầu bị cáo V phải bồi thường tiền mất thu nhập là 21.500.000 đồng.

+ Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của chị Phạm Thị L về việc yêu cầu bị cáo V phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

- Về vật chứng: Áp dụng quy định tại điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động VIVO lắp 02 sim; 01 (một) điện thoại di động OPPO A35 lắp 01 sim.

+ Trả lại chị Phạm Thị L 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy J4+ bên trong có lắp 02 sim.

+ Giao cho Anh Nguyễn Văn K được sở hữu, sử dụng số tiền 10.000.000 đồng bị cáo V đã nộp hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế.

- Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự; điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm c, đ khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Quang V; chị Phạm Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn K phải chịu 1.075.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

* Các ý kiến tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Anh Nguyễn Văn K rút yêu cầu về việc bồi thường tiền mất thu nhập số tiền 21.500.000 đồng. Chị Phạm Thị L giữ nguyên yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng hình phạt là án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

1. [Về Tố tụng]:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo thực hiện hành vi Cường đoạt tài sản trên địa bàn huyện Yên Thế nên vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế theo quy định tại Điều 269 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. [Về tội danh]:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều thừa nhận: Trần Quang V và chị Phạm Thị L có quan hệ tình cảm. Sau khi chị L không quan hệ tình cảm với V nữa, V muốn đòi lại tiền mua quà tặng chị L nên V mua 01 sim điện thoại số thuê bao 0936.802.337, lập tài khoản Zalo mạo danh tên “Nguyễn Văn Vương”. Ngày 10/3/2022, V nhắn tin đến tài khoản Zalo tên

“Nguyễn Văn K” là chồng chị L đe dọa, uy hiếp tinh thần, yêu cầu Anh K chuyển số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) nhằm chiếm đoạt tài sản.

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi cưỡng đoạt tài sản. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo là dùng thủ đoạn khác uy hiếp về tinh thần của bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 48/CT-VKS-YT ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố đối với bị cáo Trần Quang V là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Do bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị, chưa được hưởng lợi về tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi:

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo dùng thủ đoạn uy hiếp về tinh thần để buộc bị hại phải giao cho mình một khoản tiền nhằm chiếm đoạt, gây tâm lý hoang mang, bất an cho quần chúng nhân dân, ảnh hưởng tới tình hình an ninh, chính trị tại địa phương.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, con liệt sỹ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với yêu cầu của Anh Nguyễn Văn K về việc yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc bị cáo dùng thủ đoạn uy hiếp tinh thần của Anh K là có thật, khiến Anh K hoang mang, lo sợ. Anh K yêu cầu bồi thường, bị cáo đồng ý nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của Anh K theo quy định tại Điều 584 và 585 của Bộ luật Dân sự. Về mức bồi thường, Anh K yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định: Anh K bị tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm, bị cáo V tự nguyện bồi thường số tiền

10.000.000 đồng đã nộp tại giai đoạn điều tra, xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo, mức bồi thường là 07 tháng lương cơ sở, tương đương số tiền 10.430.000 đồng là phù hợp quy định tại Điều 592 của Bộ luật dân sự, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 430.000 đồng.

- Đối với yêu cầu của Anh K về việc yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập do Anh K phải đến các cơ quan tiến hành tố tụng làm việc là 21.500.000 đồng, tại phiên tòa Anh K rút yêu cầu này, xét thấy đây là sự tự nguyện của Anh K nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với yêu cầu của chị Phạm Thị L về việc yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần, Hội đồng xét xử nhận định: Chị L và bị cáo có quan hệ bất chính, đây cũng có một phần lỗi của chị L. Mặt khác, bị cáo không uy hiếp tinh thần của chị L, không gây thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín của chị L, do đó không phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 584 của Bộ luật dân sự. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của chị Phạm Thị L.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động VIVO lắp 02 sim; 01 (một) điện thoại di động OPPO A35 lắp 01 sim là điện thoại của V sử dụng để quay video, chụp ảnh chị Phạm Thị L, sử dụng vào việc uy hiếp Anh Nguyễn Văn K nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy J4+ bên trong có lắp 02 sim là tài sản của chị Phạm Thị L, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho chị L theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 10.000.000 đồng bị cáo V nộp tại giai đoạn điều tra, do yêu cầu bồi thường thiệt hại của Anh K được chấp nhận cần giao cho Anh K được quyền sở hữu, sử dụng số tiền trên.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc đối tượng thân nhân liệt sỹ nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Anh Nguyễn Văn K và chị Phạm Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 170; Điểm b, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử:

1. Về tội danh và hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Quang V 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/01/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Quang V.

Giao bị cáo Trần Quang V cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màn hình cảm ứng, mặt ốp lưng màu xanh nhạt, số IMEI 1: 861428056816755, số IMEI 2: 861428056816748, bên trong nắp 02 sim, sim 01 số thuê bao: 0855163525, sim 02 số thuê bao: 0386874744 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A35, số IMEI 1: 352987103771640 và số IMEI 2: 352988103771648, nắp 01 sim số thuê bao: 0936802337.

- Trả lại chị Phạm Thị L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4+ màu vàng đồng, số IMEI 1: 352987103771640, số IMEI 2: 352988103771648 được lắp 02 sim, sim 01 số thuê bao 0977376574, sim 02 số thuê bao 0849252157.

Giao cho Anh Nguyễn Văn K được sở hữu, sử dụng số tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 592 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Trần Quang V phải bồi thường cho Anh Nguyễn Văn K số tiền 10.430.000 đồng (Mười triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) bị cáo đã nộp tại giai đoạn điều tra, hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế. Bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 430.000 đồng (Bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

4. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Quang V. Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho Anh Nguyễn Văn K và chị Phạm Thị L.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- VKSND huyện Yên Thế;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CQĐT, CQTHAHS Công an huyện Yên Thế;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã ĐK, huyện Yên Thế;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Trang